TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 318/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 29 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 406/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Ngô Trung D - sinh năm 1980

2. Chị Phạm Thị V - sinh năm 1989

Cùng nơi ĐKHKTT: Số nhà 08/72 đường C, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Cùng nơi ở hiện nay: Số nhà 26 Q, phường N, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Ngô Trung D và chị Phạm Thị V kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ. Vì thế nên vợ chồng đã giải quyết ly hôn vào năm 2022. Tuy nhiên, sau đó vì suy nghĩ cho con cái nên vợ chồng đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/01/2023 tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Mặc dù cả hai đã rất cố gắng để chung sống nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn xảy ra. Vợ chồng mặc dù sống chung một nhà nhưng đã ly thân nhau về mặt tình cảm. Nay anh D và chị V đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị V thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Ngô Gia Q, sinh ngày 28/11/2017 và cháu Ngô Băng B, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Gia Q cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu

Ngô Băng Băng cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai. Xét thấy việc thỏa thuận của anh, chị về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh D và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh D và chị V thỏa thuận anh D chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Trung D và chị Phạm Thị Vấn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Ngô Gia Q, sinh ngày 28/11/2017 và cháu Ngô Băng B, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, giao cháu Ngô Gia Q cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Băng B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Anh D, chị V có Q đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2022/0002668 ngày 03/8/2023, anh D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND P. Đ, TP.T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh